

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

PHÙNG MẠNH CƯỜNG* -
NGUYỄN ĐỨC LƯỢNG**

Kinh tế tư nhân là một bộ phận quan trọng cấu thành nền kinh tế Việt Nam. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, góp phần quan trọng để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; kinh tế thị trường; hội nhập; kinh tế quốc tế.

The private economy is an important constituent part of Viet Nam's economy. It is an objective, urgent and long-term requirement to develop the private economy and make it an important driving force of the economy, complete institutions and develop a socialist-oriented market economy in our country, which makes an important contribution to the building of an independent and self-reliant economy and international economic integration.

Keywords: Private economy; market economy; integration; international economy.

NGÀY NHẬN: 06/8/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 12/9/2022

NGÀY DUYỆT: 17/10/2022

1. Những đóng góp của kinh tế tư nhân vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Cùng với tiến trình đổi mới, nhận thức về kinh tế tư nhân (KTTN) của Đảng ngày càng đầy đủ, hoàn thiện, ngay từ Đại hội VI năm 1986, Đảng ta đã nhận thức rõ vai trò của KTTN trong thời kỳ quá độ, kịp thời có những chủ trương đúng đắn mở đường cho KTTN phát triển, chủ trương này được thể hiện ngày càng đầy đủ trong nghị quyết đại hội các nhiệm kỳ. Đến Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII), Đảng ta có riêng Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017, trong đó khẳng định: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một

động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế”¹. Bước tiến quan trọng trong tư duy, nhận thức của Đảng về vai trò của thành phần KTTN đã thúc đẩy KTTN phát triển, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Đảng và Nhà nước đã có chủ trương,

* TS, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

** Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

chính sách khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp (DN), tập đoàn KTTN vươn lên, làm chủ công nghệ, làm chủ thị trường, từng bước hình thành nhiều tập đoàn KTTN mạnh, có sức ảnh hưởng lớn, có đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Cụ thể là:

Thứ nhất, KTTN là nhân tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại.

Những năm qua, KTTN nước ta không ngừng phát triển trên nhiều phương diện, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng như các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các yếu tố sản xuất và các loại thị trường; với môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thuận lợi, nên số lượng DN tăng nhanh, hình thành một số tập đoàn lớn. Sản xuất - kinh doanh của KTTN đạt hiệu quả cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của khu vực KTTN ngày càng cao; sức cạnh tranh dần được nâng lên; hoạt động đa dạng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực và các vùng, miền. Thương hiệu của một số tập đoàn KTTN đã không chỉ được ghi nhận ở thị trường trong nước mà cả ở thị trường khu vực và quốc tế.

Trong quá trình phát triển, KTTN liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đóng góp của khu vực KTTN trong cơ cấu GDP ở mức từ 42 - 43%; 30% thu ngân sách nhà nước, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động², góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ hai, là lực lượng đột phá thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

KTTN đã phát huy tốt ưu thế về sự năng

động, sáng tạo, linh hoạt trong sản xuất - kinh doanh. Với chủ trương của Đảng, Nhà nước tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho KTTN phát triển, nhiều DN tư nhân đã và đang tham gia đầu tư xây dựng các công trình lớn, thay đổi diện mạo đất nước; đồng thời, ngày càng chứng tỏ tiềm lực và sức mạnh khi dám đầu tư vào những lĩnh vực khó, khẳng định vị thế ngày càng quan trọng trong nền kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm thay đổi diện mạo đất nước; hình thành nhiều thương hiệu có tính cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Hiện nay, các DN tư nhân có thể làm được những việc mà trước đây chỉ Nhà nước mới làm được như: xây dựng sân bay, cảng biển quốc tế trị giá hàng nghìn tỷ đồng; sản xuất ô tô, tham gia vào lĩnh vực hàng không, du lịch... Tiêu biểu, các công trình quan trọng trong vận tải, như: Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long, Cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và cao tốc Vân Đồn - Móng Cái của Tập đoàn Sun Group (đặc biệt, sân bay Vân Đồn được xây dựng chưa tới 2 năm, là công trình có thời gian xây dựng nhanh nhất Việt Nam). Ở mỗi lĩnh vực kinh tế - xã hội đều có dấu ấn của những tập đoàn KTTN lớn, như: Sun Group, Vingroup, Thaco, Masan, FPT,... Đây được coi là những chú "sếu đầu đàn", có vai trò đầu tàu dẫn dắt và tạo bệ phóng cho khu vực KTTN. Việt Nam có khoảng 29 DN tư nhân có giá trị vốn hóa trên thị trường chứng khoán vượt con số 1 tỷ USD, có 6 tỷ phú tham gia vào câu lạc bộ tỷ phú thế giới năm 2021³. Điều đáng nói, những công ty và tỷ phú trên đều thuộc thành phần KTTN và danh sách này đang dần tăng lên hàng năm.

Vị thế lớn mạnh của khu vực tư nhân, không chỉ đóng góp cho nền kinh tế đất nước mà còn góp phần đưa tên tuổi của Việt Nam vươn tầm quốc tế, đồng thời, khẳng định đây là lực lượng đột phá thúc đẩy nền kinh tế

quốc dân phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ ba, KTTN có vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển KTTN là nhân tố không chỉ bảo đảm cho việc duy trì tốc độ tăng trưởng GDP cao, thu hút đầu tư lớn, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước mà tham gia tích cực vào giải quyết những vấn đề xã hội, như: tạo nhiều việc làm, xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực...

KTTN góp phần giải quyết một trong những thách thức lớn của Việt Nam về tình trạng dư thừa lao động do quá trình tư nhân hóa và di cư của người lao động từ các vùng nông thôn ra thành thị. Nếu như trước đây khu vực kinh tế nhà nước tạo ra nhiều việc làm nhất thì từ năm 2016, vị trí này thuộc về khu vực KTTN.

KTTN đã và đang góp phần tạo nhiều việc làm mới. Số lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực KTTN chiếm đa số lực lượng lao động và ngày càng tăng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2019, khu vực doanh nghiệp nhà nước thu hút 1,1 triệu lao động, chiếm 7,3% lao động của toàn bộ khu vực DN; khu vực DN ngoài nhà nước và khu vực DN FDI thu hút lần lượt 9,1 triệu lao động và 5,0 triệu lao động, chiếm tương ứng 59,9% và 32,8% trong tổng số lao động khu vực DN; tăng 1,5% và 5,4% so với cùng thời điểm năm 2018⁴. Số lượng DN tư nhân thành lập mới tăng qua các năm là điều kiện để tiếp tục thu hút lao động, giải quyết việc làm, cải thiện cuộc sống cho một bộ phận lao động xã hội. Cùng với thu hút lao động, giải quyết việc làm, KTTN góp phần đào tạo nguồn nhân lực với số lượng lớn, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh trong mỗi thời kỳ.

Bên cạnh đó, sự phát triển của KTTN những năm qua đã trực tiếp hoặc gián tiếp

góp phần củng cố “thế trận lòng dân”, ổn định môi trường chính trị - xã hội, tăng cường các tiềm lực chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học - công nghệ... của đất nước. Sự phát triển rộng khắp của KTTN, đặc biệt ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới, hải đảo đã góp phần to lớn trong giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Các chủ hộ kinh tế cá thể, tiểu chủ và DN tư nhân trên mọi miền Tổ quốc đã tham gia thực hiện có hiệu quả nhiều chính sách xã hội như: hậu phương quân đội, “đền ơn đáp nghĩa”, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới... Điều này cho thấy tiềm lực, vai trò, giá trị đóng góp của KTTN vào giải quyết các vấn đề an sinh xã hội và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là rất lớn.

2. Những hạn chế của kinh tế tư nhân hiện nay

Một là, quy mô DN tư nhân nhỏ, năng suất lao động thấp. Từ thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2019, doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ chiếm khoảng 94%; trong khi đó doanh nghiệp quy mô vừa, chiếm 3,4%; doanh nghiệp quy mô lớn, chỉ chiếm 2,6%⁵, tạo ra cơ cấu DN “bất thường” khi so sánh với cơ cấu của khu vực DN khác tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

Hai là, trình độ quản lý của các chủ DN còn nhiều hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt. Năng lực hạn chế trong xây dựng kế hoạch kinh doanh, kỹ năng quản lý cũng như các tiêu chuẩn quản trị công ty thấp, hạn chế sự tăng trưởng của các DN tư nhân trong nước. Các phương thức quản trị chưa đúng chuẩn, tính thiếu chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị công ty đang là những yếu tố hạn chế năng lực cạnh tranh của các DN Việt Nam, khiến họ phản ứng thiếu kịp thời với những thay đổi trong môi trường kinh doanh. Hệ thống báo cáo tài chính, kế toán của các DN tư nhân thiếu tính tin cậy. Các chuẩn mực về chế độ báo cáo áp

dụng với các DN nhỏ và vừa còn thiếu hoặc chưa phù hợp. Tính minh bạch thông tin, minh bạch trong hoạt động kinh doanh của DN còn hạn chế.

Ba là, liên kết sản xuất giữa các DN không đáng kể. Tính liên kết, hợp tác sản xuất - kinh doanh giữa các DN Việt Nam còn yếu. Các DN tư nhân chưa chú trọng cải thiện khả năng liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Hiện chỉ có khoảng 21% DN nhỏ và vừa tham gia được một phần chuỗi giá trị toàn cầu, 14% thành công trong việc liên kết với đối tác nước ngoài⁶ trong khi số DN FDI đầu tư tại Việt Nam là rất nhiều.

Bốn là, năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Năng lực cạnh tranh của khu vực KTTN còn nhiều hạn chế, nguyên nhân chủ yếu do quy mô nhỏ, trình độ khoa học - công nghệ thấp, năng lực tổ chức quản lý, chất lượng nguồn nhân lực không cao, liên kết rời rạc... dẫn đến, kết quả kinh doanh của khu vực KTTN chưa tốt; thị phần sản phẩm ở thị trường trong nước và quốc tế không lớn; chất lượng sản phẩm còn thấp.

Năm là, việc áp dụng công nghệ của một bộ phận DN còn lạc hậu. Quy mô nhỏ, vốn ít nên hầu hết các DN tư nhân chưa đầu tư ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ lõi, công nghệ tiên phong, chưa quan tâm đến đổi mới sáng tạo. Đến nay, các DN tư nhân chỉ dành 0,3% doanh thu vào đổi mới công nghệ, trong khi đó các DN ở Ấn Độ dành 5%, Hàn Quốc 10%⁷.

3. Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, thúc đẩy KTTN phát triển trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,

trong đó cần tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho KTTN phát triển. Cần tập trung thể chế hóa quyền sở hữu, quyền tài sản; quyền đầu tư góp vốn kinh doanh; thể chế hóa việc minh bạch môi trường kinh doanh; thể chế hóa vấn đề hợp tác công tư trong các lĩnh vực kinh tế kể cả lĩnh vực trước đây chỉ có Nhà nước mới được làm, nhằm tăng tính cạnh tranh, thu hút được KTTN đầu tư, hợp tác. Muốn thực hiện được, các cơ quan quản lý cần phải nghiên cứu thực tiễn vận động của KTTN trong nền kinh tế, trong bối cảnh hội nhập, trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tham mưu, xây dựng thành luật, văn bản dưới luật phù hợp.

Thứ hai, thực hiện phân bổ nguồn lực phát triển hiệu quả, bảo đảm cho KTTN được tiếp cận bình đẳng đến các nguồn lực phát triển. Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường, tạo điều kiện thuận lợi để KTTN tiếp cận thị trường đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường. Phát triển các thị trường nhân tố sản xuất, cơ cấu lại và phát triển nhanh, an toàn, hiệu quả các thị trường tài chính, nhất là thị trường tiền tệ và thị trường vốn. Tạo điều kiện bình đẳng, thuận lợi cho KTTN tiếp cận vay vốn ngân hàng, huy động vốn trên thị trường chứng khoán, nhất là phát hành trái phiếu DN và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý. Thúc đẩy mạnh mẽ cổ phần hóa DN nhà nước, thoái vốn nhà nước tại DN không cần duy trì vốn nhà nước nhằm tạo nhiều hơn nữa cơ hội kinh doanh cho khu vực KTTN.

Thứ ba, đẩy mạnh hỗ trợ KTTN đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Tập trung hỗ trợ KTTN đổi mới, sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực thông qua việc khuyến khích, hỗ trợ KTTN đầu tư vào các hoạt động

nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ; kết nối DN, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư. Thúc đẩy hình thành và phát triển các khu công nghệ cao, các vườn ươm công nghệ cao và các DN khoa học - công nghệ. Khuyến khích các cơ sở khoa học, các nhà quản lý, các nhà khoa học liên kết với DN trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho các DN và chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến cho DN.

Thứ tư, khuyến khích hình thành các tập đoàn KTTN đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước. Cần tạo điều kiện thuận lợi để KTTN phát triển ở tất cả các ngành và lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Theo đó, thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất - kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị thị trường, giữa KTTN với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các DN có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan tỏa rộng rãi về công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại. Hình thành, phát triển ngày càng nhiều tập đoàn KTTN đa sở hữu và các tập đoàn KTTN góp vốn vào DN nhà nước, DN FDI hoặc DN khác. Chú trọng phát triển DN vừa và lớn, DN đầu tàu có khả năng dẫn dắt, lan tỏa, phát triển hình thức sản xuất theo chuỗi, mạng giá trị trong nước và quốc tế.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kiểm soát hoạt động của DN tư nhân, hộ kinh doanh cá thể. Tiếp tục hoàn thiện các quy định để quản lý, kiểm soát hoạt động của các DN. Rà soát việc tổ chức, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của trung ương và địa phương nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan chức năng có thẩm quyền, đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN, các hộ kinh doanh, nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những hành vi vi

phạm; uốn nắn những lệch lạc, định hướng cho phát triển... Trong công tác kiểm tra, giám sát, điều quan trọng là cần phải phát hiện kịp thời nhằm giảm thiểu tổn thất, thắt chặt việc quản lý nhân sự, tăng cường giám sát việc tuân thủ và ứng xử phù hợp, luôn đặt quyền lợi của khách hàng lên hàng đầu và không gây khó khăn, phiền hà cho người dân và DN.

Phát triển KTTN là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp trên sẽ thúc đẩy KTTN phát triển, bảo đảm cho KTTN thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế \square

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 240.

2. *Kinh tế tư nhân - Động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam*. <https://mof.gov.vn>, ngày 09/12/2021.

3, 6. *Thực trạng và giải pháp phát triển thành phần kinh tế tư nhân*. <https://tapchitaichinh.vn>, ngày 23/4/2022.

4, 5. Tổng cục Thống kê. *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021*. H. NXB Thống kê, 2021, tr. 38, 36.

7. *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam cần đổi mới toàn diện cách làm*. <https://baochinphu.vn>, ngày 12/3/2021.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2017.

2. Trương Văn Quý. *Đề tài "Phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nước ta"*. Học viện Tài chính, 2021.

3. *Phát triển kinh tế tư nhân nhìn từ góc độ cải cách hành chính*. <https://tapchitaichinh.vn>